

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN THEO PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Lê Thuý An
Học viên Cao học, Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Từ kết quả nghiên cứu đề tài “Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học Tự nhiên theo phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bài viết trình bày một số kết quả khảo sát thực trạng quản lý.

Từ khóa: môn Khoa học Tự nhiên, trung học cơ sở, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long

CURRENT SITUATION OF MANAGING NATURAL SCIENCE TEACHING ACTIVITIES BASED ON STUDENT COMPETENCY DEVELOPMENT IN JUNIOR HIGH SCHOOLS

Abstract: Based on the research results of the topic “Managing Natural Science teaching activities based on student competency development in junior high schools in An Binh commune, Vinh Long province,” this article presents some survey results on the current management situation.

Keywords: Natural Science subject, junior high school, An Binh commune, Vinh Long province

Nhận bài: 31.12.2025

Phản biện: 22.01.2026

Duyệt đăng: 27.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được ban hành đã xác định rõ mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thông qua việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Trong đó, môn Khoa học Tự nhiên (KHTN) ở cấp trung học cơ sở giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy khoa học, năng lực tìm tòi, khám phá, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả mục tiêu dạy học môn KHTN theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bên cạnh nỗ lực đổi mới của đội ngũ giáo viên, công tác quản lý hoạt động dạy học của cán bộ quản lý nhà trường giữ vai trò then chốt. Quản lý hoạt động dạy học không chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch, phân công giảng dạy mà còn bao gồm quản lý nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cũng như quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Thực tế tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long cho thấy, việc triển khai dạy học môn KHTN theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã đạt được những kết quả bước đầu, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định trong công tác quản lý như: việc điều phối nội dung dạy học, đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm, STEM và quản lý kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển

năng lực học sinh. Những vấn đề này đòi hỏi cần có sự khảo sát, đánh giá một cách khách quan và toàn diện để làm rõ thực trạng, từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp. Xuất phát từ những lý do trên, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học Tự nhiên theo phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, qua đó góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng dạy học môn KHTN trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN THEO PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

2.1 Phương pháp và công cụ được áp dụng để nhận định thực trạng

Phương pháp nghiên cứu văn bản, tài liệu: Với phương pháp này, tác giả thực hiện dựa trên cơ sở đọc, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa lý thuyết và các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về các vấn đề liên quan tới quản lý, hoạt động dạy học, quản lý hoạt động theo phát triển năng lực học sinh.

Phương pháp quan sát: Quan sát hoạt động quản lý và tổ chức dạy học môn KHTN theo phát triển năng lực tại các trường. Qua đó nắm bắt thực

tế quá trình quản lý và tổ chức dạy học, so sánh giữa lý thuyết và thực tiễn, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học.

Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Thu thập và phân tích hồ sơ, sổ sách, kế hoạch bài dạy, tài liệu và sản phẩm học tập liên quan đến dạy học KHTN. Đánh giá hiện trạng, mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực học sinh, xác định điểm mạnh và hạn chế trong quản lý và tổ chức dạy học.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn KHTN theo phát triển năng lực học sinh tại các trường trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long, tác giả đã thiết kế hệ thống câu hỏi khảo sát dành cho 08 CBQL, 67 GV.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả tiến hành phỏng vấn trực tiếp CBQL, tổ trưởng chuyên môn, GV chủ chốt và một số học sinh nhằm khai thác thông tin sâu hơn về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn KHTN theo phát triển năng

lực. Thông qua phỏng vấn, nghiên cứu làm rõ những yếu tố thuận lợi, khó khăn, cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường trên địa bàn xã An Bình.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phần mềm Excel để xử lý các dữ liệu thu được phục vụ cho việc tổng hợp, phân tích thông tin, xác định nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn KHTN theo phát triển năng lực học sinh.

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn KHTN theo phát triển năng lực học sinh, nhằm đưa ra những nhận định khách quan và chính xác, làm cơ sở đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các trường trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long. Dưới đây là một số kết quả:

2.2.1. *Thực trạng quản lý nội dung dạy học môn Khoa học tự nhiên theo phát triển năng lực học sinh*

Bảng 1. Thực trạng quản lý nội dung dạy học môn Khoa học tự nhiên theo định hướng phát triển năng lực học sinh (N=75)

STT	Nội dung	1	2	3	4	5	ĐTB	Thứ bậc
1	Rà soát, xây dựng và điều chỉnh phân phối chương trình môn KHTN theo đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường	00	00	04	30	41	4.49	4
2	Chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn rà soát nội dung, điều phối các bài dạy, xây dựng lại phân phối chương trình theo mục tiêu môn KHTN	00	00	05	28	42	4.49	4
3	Duyệt và ký kế hoạch giáo dục môn KHTN để triển khai thực hiện cho GV, đảm bảo đúng Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT	00	00	06	29	40	4.45	6
4	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các nội dung khó, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra	00	00	05	30	40	4.47	5
5	Sắp xếp, phân công GV, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, thời khóa biểu phù hợp để thực hiện kế hoạch môn học/ hoạt động giáo dục	00	00	06	28	41	4.47	5
6	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát nội dung chương trình dạy học môn KHTN theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS	00	00	07	29	39	4.43	7
7	Kiểm tra, giám sát GV thông qua hồ sơ GV, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, dự giờ, sổ đăng ký sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, ĐDDH...	00	00	05	28	42	4.49	4
8	Thu thập thông tin phản hồi, phân tích, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện chương trình, nội dung dạy học môn KHTN	00	00	05	30	40	4.47	5
ĐBC							4.48	

Qua khảo sát cho thấy mức độ quản lý nội dung dạy học môn Khoa học tự nhiên theo định hướng phát triển năng lực học sinh được đánh giá cao, ĐBC 4.48. Điều này phản ánh CBQL và GV nhận thức rõ tầm quan trọng của quản lý nội dung nhằm đảm bảo bài học khoa học, tích hợp, gần gũi thực tiễn, cân đối lý thuyết và thực hành, đồng thời phát triển toàn diện năng lực học sinh.

Cụ thể, tiêu chí “Rà soát, xây dựng và điều chỉnh phân phối chương trình môn KHTN theo đối tượng HS và điều kiện thực tế nhà trường”, “Chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn rà soát nội dung, điều phối các bài dạy, xây dựng lại phân phối chương trình theo mục tiêu môn KHTN”, và “Kiểm tra, giám sát GV thông qua hồ sơ GV, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, dự giờ, sổ đăng ký sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, ĐDDH...” đều đạt ĐTB 4.49, xếp thứ tư. Kết quả này cho thấy CBQL đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, điều phối, giám sát nội dung dạy học, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện cơ sở vật chất.

Tiêu chí “Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thảo luận các nội dung khó, cách thức tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra”, “Sắp xếp, phân công GV, bố trí nhân sự, cơ sở vật chất, thời khóa biểu phù hợp để thực hiện kế hoạch môn học/ hoạt động giáo dục”, và “Thu thập thông tin phản hồi, phân tích, điều chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện chương trình, nội dung dạy học môn KHTN” đạt ĐTB 4.47, xếp thứ năm.

Tiêu chí “Duyệt và ký kế hoạch giáo dục môn KHTN để triển khai thực hiện cho GV, đảm bảo đúng Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT” đạt ĐTB 4.45, xếp thứ sáu, cho thấy CBQL đánh giá việc duyệt và ký kế hoạch là bước quan trọng để bảo đảm tính pháp lý, tính thống nhất và chuẩn hóa nội dung dạy học, mặc dù mức độ quan tâm về triển khai thực tế và điều chỉnh nội dung được ưu tiên hơn.

2.2.2. Thực trạng quản lý các hình thức, phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên theo phát triển năng lực học sinh

Qua khảo sát cho thấy mức độ quản lý các hình thức, phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên theo định hướng phát triển năng lực

học sinh được đánh giá cao, ĐBC 4.47. Điều này phản ánh CBQL và GV nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quản lý phương pháp, hình thức dạy học nhằm đảm bảo giáo viên áp dụng đúng, linh hoạt, hiệu quả trong phát triển năng lực học sinh.

Cụ thể, các tiêu chí “Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng PPDH, HTTCDDH, KTDH tích cực cho CBQL, GV môn KHTN” và “Chỉ đạo tổ/nhóm KHTN nghiên cứu nội dung bài/ chủ đề, lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp để phát triển phẩm chất, năng lực HS” đều đạt ĐTB 4.47, xếp thứ nhất. Kết quả này cho thấy CBQL đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng đổi mới phương pháp dạy học cho cả GV và chính bản thân mình. Việc bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề giúp cập nhật phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực và khai thác hiệu quả thiết bị, CNTT, đồng thời tạo cơ hội học hỏi giữa các GV.

Tiêu chí “Chỉ đạo GV triển khai nghiêm túc, hiệu quả PPDH, HTTCDDH theo kế hoạch bài/ chủ đề đã xây dựng” và “Chỉ đạo khai thác hiệu quả phương tiện dạy học, CNTT, ĐDDH, Internet trong dạy và học môn KHTN” đạt ĐTB 4.45, xếp thứ ba. Kết quả này phản ánh CBQL quan tâm đến việc đảm bảo việc triển khai phương pháp, kỹ thuật dạy học được thực hiện nghiêm túc.

Tiêu chí “Xây dựng, chỉ đạo và giám sát kế hoạch kiểm tra chuyên đề, toàn diện hoặc đột xuất việc đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực HS” và “Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học để GV thực hiện đổi mới PPDH hiệu quả” đạt ĐTB 4.49, xếp thứ tư.

2.2.3. Thực trạng quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Khoa học tự nhiên theo phát triển năng lực học sinh

Qua khảo sát cho thấy mức độ quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Khoa học tự nhiên đạt ĐBC 4.38, phản ánh cả hai nhóm đối tượng đều nhận thức cao vai trò quản lý kiểm tra, đánh giá trong việc nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực học sinh.

Cụ thể, tiêu chí “Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ của bộ môn và giám sát thực hiện” đạt ĐTB 4.41, xếp thứ hai trong

bảng. Điều này cho thấy CBQL đặc biệt quan tâm đến việc lập kế hoạch và giám sát các hoạt động kiểm tra, giúp giáo viên thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng đánh giá kết quả học tập của học sinh. Việc quản lý chặt chẽ này góp phần đảm bảo tính khách quan và khoa học trong kiểm tra, đánh giá.

Các tiêu chí liên quan đến triển khai quy chế và cập nhật kết quả học tập, gồm “Quản trị và triển khai Thông tư, quy chế đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT” và “Chỉ đạo GV trả bài kiểm tra, cập nhật điểm trên sổ điện tử đúng tiến độ”, đạt ĐTB 4.41 – 4.40, xếp thứ ba. Kết quả này phản ánh CBQL chú trọng việc triển khai các quy định đánh giá, đảm bảo đánh giá học sinh minh bạch, đúng tiến độ và thống nhất giữa các giáo viên trong bộ môn.

Ngược lại, các tiêu chí về thực hiện quy trình kiểm tra nghiêm túc và tổ chức tự đánh giá, gồm “Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc các bước kiểm tra” và “Tổ chức hoạt động tự đánh giá của GV và HS để có căn cứ điều chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý”, đạt ĐTB 4.36, xếp thứ tư. Điều này cho thấy mức độ đồng thuận của CBQL về các hoạt động này thấp hơn so với các tiêu chí về lập kế hoạch và triển khai quy chế, phản ánh một số khó khăn trong việc giám sát và đảm bảo tất cả giáo viên thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra, đánh giá.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng

Qua quá trình khảo sát có thể nhận thấy những kết quả tích cực cũng như những hạn chế trong công tác quản lý và tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên (KHTN) theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Trước hết, về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các trường trên địa bàn đã đầu tư tương đối đầy đủ và khai thác hiệu quả. Các phòng học được trang bị bảng chống lóa, màn hình Tivi 60 inch, phòng thí nghiệm, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng đa chức năng và thư viện. Một số giáo viên chia sẻ rằng phòng thí nghiệm được trang bị hầu hết dụng cụ cần thiết, giúp tổ chức thí nghiệm theo đúng quy trình và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Về đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, khảo sát cho thấy hầu hết đều có chuyên môn tốt, nhiệt huyết và ý thức cao trong việc bảo quản,

sử dụng cơ sở vật chất. Công tác bồi dưỡng, tập huấn và sinh hoạt chuyên môn được thực hiện định kỳ.

Một cán bộ quản lý chia sẻ: “Chúng tôi thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để hướng dẫn giáo viên cách tổ chức hoạt động nhóm, thí nghiệm và dự án học tập, nhờ đó năng lực dạy học của giáo viên được cải thiện.” Ngoài ra, các trường đã tạo điều kiện để học sinh phát triển năng lực khoa học, thông qua việc tham gia thảo luận, làm việc nhóm, thí nghiệm, dự án học tập. Sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh cũng được duy trì tốt, giúp học sinh được hỗ trợ kịp thời và có động lực học tập tích cực.

Bên cạnh những kết quả tích cực, thực trạng quản lý và dạy học môn KHTN vẫn còn một số hạn chế. Trước hết, việc tổ chức các hoạt động STEM, thí nghiệm hay dự án thực hành gặp khó khăn, đặc biệt khi lớp đông và trình độ học sinh không đồng đều. Một số giáo viên cho biết họ chưa tự tin trong việc áp dụng phương pháp mới, dẫn đến hiệu quả chưa tối ưu. Cơ sở vật chất và thiết bị mặc dù tương đối đầy đủ nhưng chưa đồng bộ và khai thác hết tiềm năng.

Một cán bộ quản lý nhận xét: “Một số thiết bị hư hỏng lâu ngày chưa được sửa chữa, trong khi các giáo viên chưa nắm rõ quy trình mượn-trả và khai thác thiết bị.” Ngoài ra, quy trình quản lý, lập kế hoạch và đánh giá còn gặp khó khăn do lớp đông, khối lượng bài tập lớn và thời khóa biểu chưa tối ưu. Một giáo viên chia sẻ: “Khi lớp đông, việc đánh giá từng học sinh, cho nhận xét kịp thời là rất khó, đôi khi phải rút ngắn hoặc bỏ qua một số bước kiểm tra.”

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học Tự nhiên theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long cho thấy công tác quản lý đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cán bộ quản lý và giáo viên đều nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc quản lý nội dung dạy học, phương pháp – hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các hoạt động chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức sinh hoạt chuyên môn,

bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên, giám sát việc thực hiện chương trình và kiểm tra, đánh giá được triển khai tương đối đồng bộ, thể hiện qua mức độ đánh giá cao của cán bộ quản lý và giáo viên trong các nội dung khảo sát. Từ thực trạng trên có thể khẳng định rằng, để nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học Tự nhiên theo định hướng phát triển năng lực học sinh, cần

tiếp tục đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường. Việc nghiên cứu thực trạng là cơ sở quan trọng để đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn của các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã An Bình, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT)*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình môn Khoa học Tự nhiên cấp THCS* (Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT*.